TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **28**/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hồ Sềnh Nh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 6, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Ninh Hoàng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp AH, xã TH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Sềnh Nh và bà Ninh Hoàng T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nh, bà T có 02 người con chung tên Hồ Ngọc M, sinh ngày 27/5/2009 và Hồ Ngọc A, sinh ngày 20/7/2011. Ly hôn, ông Nh, bà T thỏa thuận giao hai con chung Ngọc M và Ngọc A cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Hồ Sềnh Nh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/con (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Ông Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nh và bà T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 001251 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Sềnh Nh và bà Ninh Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên: Hồ Ngọc M, sinh ngày 27/5/2009 và Hồ Ngọc A, sinh ngày 20/7/2011 cho bà Ninh Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Sềnh Nh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/con (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Ông Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Sềnh Nh và bà Ninh Hoàng T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 001251 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã TH, huyện Trảng Bom (GCNKH số 107/KH, quyển số 01/2008, ngày 13/10/2008);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Bá Đức